

CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN HOÀNG KIM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN HOÀNG KIM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 1301074342

3. Ngày thành lập: 14/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa Đất Số 93, Tờ Bản Đồ Số 57, Tổ 5, Ấp Bình Chiến, Thị Trấn Bình Đại, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0901111910

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội)	4764
2.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
3.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
4.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
5.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
6.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
7.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
10.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
11.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
12.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ thuốc trừ sâu và hóa chất và phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở) trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4791

14.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
15.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
20.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
23.	Sản xuất giày, dép (không hoạt động tại trụ sở)	1520
24.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (không hoạt động tại trụ sở)	2620
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết: đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
26.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, hàng da và giả da khác. Bán buôn sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành) văn phòng phẩm	4649
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
34.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất USB (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	2610
35.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ.	4773
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
38.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động giao nhận hàng hóa, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
40.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
41.	Lập trình máy vi tính	6201
42.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
43.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
44.	Quảng cáo	7310
45.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ tiếp thị	7320
46.	Dịch vụ liên quan đến in	1812(Chính)
47.	In ấn Chi tiết: In lụa thủ công	1811
48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website, thiết kế đồ họa (trừ thiết kế công trình)	7410
49.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội chợ, hội thảo, triển lãm, sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim ảnh)	8230
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	8299
51.	Hoàn thiện sản phẩm dệt (không hoạt động tại trụ sở)	1313
52.	Sản xuất vải dệt thoi (không hoạt động tại trụ sở chính)	1312
53.	Sản xuất thảm, chăn, đệm (không hoạt động tại trụ sở chính)	1393
54.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ thuộc gia, trừ tẩy, nhuộm, hồ, in và trừ gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1410
55.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (không hoạt động tại trụ sở chính)	1430

